

PHỤ LỤC LỊCH SINH HOẠT LỚP KHÓA HỌC

STT	Khoa/Viện	Ngành	Lớp khóa học	Ngày	Giảng đường sinh hoạt lớp khóa học		Ghi chú
					Giảng đường	Thời gian	
1	Điện tử viễn thông	Công nghệ kỹ thuật Điện tử viễn thông (CN9)	QH-2025-I/CQ-E-EC1	19/10/2025	105-GĐ4-B	14h00-16h00	
2			QH-2025-I/CQ-E-EC2	19/10/2025	102-GĐ4-A	14h00-16h00	GVCN gặp lớp ca 1
3			QH-2025-I/CQ-E-EC3	19/10/2025	105-GĐ4-A	14h00-16h00	GVCN gặp lớp ca 1
4			QH-2025-I/CQ-E-EC4	19/10/2025	203-GĐ4-A	14h00-16h00	GVCN gặp lớp ca 2
5			QH-2025-I/CQ-E-EC5	19/10/2025	106-GĐ4-B	14h00-16h00	GVCN gặp lớp ca 2
6			QH-2025-I/CQ-E-EC6	19/10/2025	107-GĐ4-B	14h00-16h00	GVCN gặp lớp ca 1
7			QH-2025-I/CQ-E-EC7	19/10/2025	108-GĐ4-B	14h00-16h00	
8			QH-2025-I/CQ-E-EC8	19/10/2025	109-GĐ4-B	14h00-16h00	GVCN gặp lớp ca 1
9			QH-2025-I/CQ-E-EC9	19/10/2025	110-GĐ4-B	14h00-16h00	GVCN gặp lớp ca 2

STT	Khoa/Viện	Ngành	Lớp khóa học	Ngày	Giảng đường sinh hoạt lớp khóa học		Ghi chú
					Giảng đường	Thời gian	
10	Điện tử viễn thông	Kỹ thuật máy tính (CN2)	QH-2025-I/CQ-E-CE1	19/10/2025	403-GĐ4-A	14h00-16h00	
11			QH-2025-I/CQ-E-CE2	19/10/2025	404-GĐ4-A	14h00-16h00	GVCN gặp lớp ca 2
12			QH-2025-I/CQ-E-CE3	19/10/2025	407-GĐ4-A	14h00-16h00	GVCN gặp lớp ca 1
13			QH-2025-I/CQ-E-CE4	19/10/2025	207-GĐ4-B	14h00-16h00	GVCN gặp lớp ca 2
14			QH-2025-I/CQ-E-CE5	19/10/2025	208-GĐ4-B	14h00-16h00	
15			QH-2025-I/CQ-E-CE6	19/10/2025	503-GĐ4-A	14h00-16h00	
16			QH-2025-I/CQ-E-CE7	19/10/2025	504-GĐ4-A	14h00-16h00	
17		Kỹ thuật Robot (CN17)	QH-2025-I/CQ-E-RE1	19/10/2025	301-GĐ4-B	14h00-16h00	
18			QH-2025-I/CQ-E-RE2	19/10/2025	302-GĐ4-B	14h00-16h00	
19			QH-2025-I/CQ-E-RE3	19/10/2025	303-GĐ4-B	14h00-16h00	
20	Cơ học kỹ thuật và Tự động hóa	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử (CN6)	QH-2025-I/CQ-M-MT1	19/10/2025	204-GĐ4-A	14h00-16h00	
21			QH-2025-I/CQ-M-MT2	19/10/2025	207-GĐ4-A	14h00-16h00	
22			QH-2025-I/CQ-M-MT3	19/10/2025	507-GĐ4-A	14h00-16h00	
23		Cơ kỹ thuật (CN4)	QH-2025-I/CQ-M-EM	19/10/2025	303-GĐ4-A	14h00-16h00	
24		Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa (CN11)	QH-2025-I/CQ-M-AT1	19/10/2025	304-GĐ4-A	14h00-16h00	GVCN gặp lớp ca 1
25			QH-2025-I/CQ-M-AT2	19/10/2025	307-GĐ4-A	14h00-16h00	GVCN gặp lớp ca 2
26	Công nghệ nông nghiệp	Công nghệ nông nghiệp (CN10)	QH-2025-I/CQ-G-AT	19/10/2025	101-GĐ4-B	8h00-10h00	
27		Công nghiệp sinh học (CN21)	QH-2025-I/CQ-G-BE	19/10/2025	102-GĐ4-B	8h00-10h00	

STT	Khoa/Viện	Ngành	Lớp khóa học	Ngày	Giảng đường sinh hoạt lớp khóa học		Ghi chú
					Giảng đường	Thời gian	
28	Công nghệ Hàng không Vũ trụ	Công nghệ Hàng không vũ trụ (CN7)	QH-2025-I/CQ-S-AE1	19/10/2025	103-GĐ4-B	8h00-10h00	
29			QH-2025-I/CQ-S-AE2	19/10/2025	104-GĐ4-B	8h00-10h00	
30	Vật lý Kỹ thuật và Công nghệ Nano	Công nghệ vật liệu (CN19)	QH-2025-I/CQ-P-ME1	19/10/2025	205-GĐ4-B	8h00-10h00	
31			QH-2025-I/CQ-P-ME2	19/10/2025	206-GĐ4-B	8h00-10h00	
32		Kỹ thuật năng lượng (CN13)	QH-2025-I/CQ-P-EE	19/10/2025	210-GĐ4-B	8h00-10h00	
33		Vật lý Kỹ thuật (CN3)	QH-2025-I/CQ-P-EP1	19/10/2025	308-GĐ4-B	8h00-10h00	
34			QH-2025-I/CQ-P-EP2	19/10/2025	309-GĐ4-B	8h00-10h00	
35			QH-2025-I/CQ-P-EP3	19/10/2025	310-GĐ4-B	8h00-10h00	
36	Công nghệ Xây dựng - Giao thông	Công nghệ Kỹ thuật xây dựng (CN5)	QH-2025-I/CQ-C-CE1	19/10/2025	201-GĐ4-B	8h00-10h00	
37			QH-2025-I/CQ-C-CE2	19/10/2025	202-GĐ4-B	8h00-10h00	
38			QH-2025-I/CQ-C-CE3	19/10/2025	203-GĐ4-B	8h00-10h00	
39		Thiết kế công nghiệp và đồ họa (CN18)	QH-2025-I/CQ-C-ID1	19/10/2025	304-GĐ4-B	8h00-10h00	
40			QH-2025-I/CQ-C-ID2	19/10/2025	305-GĐ4-B	8h00-10h00	
41			QH-2025-I/CQ-C-ID3	19/10/2025	306-GĐ4-B	8h00-10h00	
42			QH-2025-I/CQ-C-ID4	19/10/2025	307-GĐ4-B	8h00-10h00	

Ghi chú: - Giảng đường 4 (GĐ4): phố Kiều Mai (tòa nhà Cao Đẳng FPT Polytechnic Kiều Mai) ([bản đồ](#));
- Lịch này áp dụng cho các lớp vừa kết thúc khóa học quân sự.